

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình và kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09) như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Từ năm 1991 đến nay, qua 08 lần đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã có 415 tuyến đường đã được đặt tên. Tuy nhiên, do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội cũng như hệ thống hạ tầng phục vụ giao thông đô thị và dân sinh, hiện nay nhiều khu đô thị, tuyến đường mới trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng nhưng chưa được đặt tên đường.

Để làm tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý đất đai, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị, tạo điều kiện thuận tiện cho việc giao dịch, quan hệ công tác của các tổ chức, cá nhân, việc đặt tên đường đối với các tuyến đường trong khu dân cư đã quy hoạch và các tuyến đường chưa được đặt tên trên địa bàn thành phố Đồng Hới là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, một số tuyến đường đã được đặt tên nhưng nay hệ thống đường giao thông được đầu tư xây dựng hoàn thiện, điều chỉnh quy mô tuyến đường giao thông. Vì vậy, trên cơ sở các tên đường đã có, việc điều chỉnh độ dài tuyến đường là phù hợp với sự phát triển chung của đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

#### II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*lll*

### III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- UBND thành phố Đồng Hới đã xây dựng dự thảo Đề án đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09), tổ chức niêm yết công khai và lấy ý kiến đối với dự thảo Đề án đặt tên đường kèm theo các phương án đặt tên đường tại trụ sở UBND các xã, phường trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân tham gia góp ý và hoàn thiện Đề án đặt tên đường gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

- Văn phòng UBND tỉnh đã lấy ý kiến của thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua.

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Bố cục dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết gồm có 02 Điều

**Điều 1.** Đặt tên cho các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09), cụ thể như sau:

- Đặt tên cho 108 tuyến đường; trong đó, có 99 tuyến đường mang tên danh nhân (58 danh nhân trong nước, 41 danh nhân người Quảng Bình), 04 tuyến đường mang tên các địa danh, 02 tuyến đường mang tên phong trào cách mạng, 02 tuyến đường mang tên Quốc hiệu đất nước, 01 tuyến đường là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu.

- Đặt tên cho 08 tuyến đường kéo dài (sử dụng tên cũ).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

#### 2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở VH&TT;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND  
[DỰ THẢO]

Quảng Bình, ngày tháng 7 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09)**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số .... /TTr-UBND ngày ... tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 9); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đặt tên cho các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09), cụ thể như sau:

- Đặt tên cho 108 tuyến đường (Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).
- Đặt tên cho 08 tuyến đường kéo dài (Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng

nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày ....tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng QH, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**

**PHỤ LỤC 01**  
**ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÔNG HỚI (LẦN THỨ 09)**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình)*

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ			GHI CHÚ
				Đài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)	
<b>I PHƯỜNG ĐÔNG SƠN (04 TUYẾN)</b>							
1	Phạm Chấn	Đường Phú Vinh	Đường Cao Lộ	912	5,0	7,5	Dài quy hoạch 1.084m
2	Nguyễn Trọng Cán	Đường Hồ Chí Minh	Đường Đồng Lực	580	5,0		
3	Nguyễn Duy Cán	Đường Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Hữu Thuyền	350	5,0		
4	Nguyễn Tú	Đường Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Kim Chi	350	4,0		
<b>II PHƯỜNG NAM LÝ (01 TUYẾN)</b>							
5	Trần Văn Hòa	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Bê tông Khu dân cư	280	10,5	10,5	
<b>III PHƯỜNG ĐỨC NINH ĐÔNG (03 TUYẾN)</b>							
6	Phan Kế Toại	Đường Đoàn Hữu Trưng	Đường Trần Thái Tông	310	15,0	15,0	Khu dân cư Tây Bắc Lê Lợi
7	Võ Duy Ninh	Đường Đoàn Hữu Trưng	Đường Trần Thái Tông	220	15,0	15,0	Khu dân cư Tây Bắc Lê Lợi
8	Thái Thuận	Đường 23-8 kéo dài	Đường Bê tông Khu dân cư	530	15,0	15,0	TDP Diêm Hạ
<b>IV PHƯỜNG BẮC NGHĨA (09 TUYẾN)</b>							
9	Phạm Đốc	Đường Phạm Đình Hồ	Kho K6	800	7,0		TDP 2 3 Phú Vinh
10	Đông Hiền	Sau lưng đại lý ô tô HOWO VIMID	Đường số 01	850	7,0		TDP 3 Phú Vinh
11	Phạm Thế Hiến	Đường Bê tông Khu dân cư	Cụm tiểu thủ công nghiệp Bắc Nghĩa	360	7,0		TDP 3 Phú Vinh
12	Lê Huệ	Đường Phạm Đình Hồ	Hà Huy Tập	400	10,5	10,5	TDP 2 3 Phú Vinh
13	Nguyễn Văn Hùng	Đường Hoàng Quốc Việt	Hết khu dân cư	450	6,0		TDP 2 3 Phú Vinh
14	Phạm Khắc Khoan	Đường Lý Thái Tô	Đường Đặng Đức Tuấn	400	5,0		TDP 1 Phương Xuân
15	Thái Nhân Nghĩa	Đường Lê Duy Di (Dự kiến)	Đường Bê tông Khu dân cư	1.310	11,0	15,0	
16	Lê Duy Di	Đường Hồng Quang	Đường Bê tông Khu dân cư	840	5,0	15,0	TDP 4 Phú Vinh
17	Lê Hoàng Hoa	Đường Lý Thái Tô	Đường Bê tông Khu dân cư	495	5,0	13,0	Dài quy hoạch 651m TDP 2 Phương Xuân
<b>V XÃ LỘC NINH (12 TUYẾN)</b>							
18	Phú Xá	Đường Cao Thắng	Đường Lưu Văn Quán (dự kiến)	520	6,0		
19	Lưu Lương	Đường Cao Thắng	Đường Võ Xuân Cán	310	4,5		
20	Lưu Văn Bình	Đường Phú Xá (dự kiến)	Đường Phạm Văn Hai	280	6,0		
21	Lương Văn Quán	Đường Lưu Lương (dự kiến)	Đường Phạm Văn Hai	300	4,5		
22	Nguyễn Như Chương	Đường Cao Thắng	Đường Bê tông Khu dân cư	560	6,0		
23	Võ Nậu	Đường Trương Phúc Phấn	Đường Bê tông Khu dân cư	330	4,0		
24	Hoàng Phúc	Đường Trần Nguyễn Đán	Đường Hồ Tùng Mậu	400	5,0		
25	Nguyễn Văn Nhị	Đường Nguyễn Như Chương	Đường Cảnh Dương	320	5,0		
26	Nguyễn Nhuận	Đường Cảnh Dương	Đường Phạm Văn Hai	500	5,0		

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ			GHI CHÚ
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)	
27	Nguyễn Tích	Đường Cảnh Dương	Đường Đặng Công Chất	500	6,0		
28	Bùi Nhật Tiến	Đường Lý Thánh Tông	Đường Lê Mộ Khải	250	9,0		
29	Nguyễn Đình Toàn	Đường Lý Thánh Tông	Đường sắt Bắc Nam	400	12,0		
<b>VI XÃ NGHĨA NINH (08 TUYẾN)</b>							
30	Trần Đình Hi	Đường Hồ Chí Minh	Hết khu dân cư	1.100	8,5	10,5	
31	Nguyễn Danh Cả	Đường Hồ Chí Minh	Hết khu dân cư	1.020	8,0	10,5	
32	Hoàng Công Dân	Đường Hồ Chí Minh	Hết khu dân cư	1.250	8,5	10,5	
33	Dương Triệt	Nhà bà Hoàng Thị Vượng (thôn Rẫy Cau)	Đường Lê Đa Năng (dự kiến)	300	5,0	10,5	Khu quy hoạch Đồng Chơi
34	Bạch Doãn Triều	Dự kiến đường Dương Triệt)	Đường Nguyễn Lương Bằng	310	10,5	10,5	Khu quy hoạch Đồng Chơi
35	Lê Đa Năng	Đường Dương Triệt (dự kiến)	Đường Bè tông Khu dân cư	360	5,0	10,5	Khu quy hoạch Đồng Chơi
36	Lê Tiên	Đường Nguyễn Đóa	Đường Nguyễn Đình Tân	470	5,0	10,5	
37	Võ Trọng Thiên	Đường Nguyễn Đóa	Đường sắt Bắc Nam	560	6,5	10,5	
<b>VII XÃ ĐỨC NINH (09 TUYẾN)</b>							
38	Lê Đa Uẩn	Đường Lê Lợi	Đường Lê Ích Mộc (dự kiến)	500	6,0		
39	Hồ Đắc Di	Dự kiến đường Lê Đa Uẩn	Đường Trần Nhật Duật	510	6,0		
40	Bùi Đức Tài	Dự kiến đường Lê Đa Uẩn	Đường Trần Nhật Duật	510	6,0		
41	Phạm Trần	Đường Vũ Trọng Bình	Đường Điện Biên Phủ	600	6,0		
42	Phạm Văn Các	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Quang (dự kiến)	200	10,5	10,5	
43	Cao Bách Tuế	Đường Phùng Khắc Khoan	Đường Hạ Tầng Mới Chợ	300	10,5	10,5	
44	Nguyễn Quang	Dự kiến Đường Cao Bách Tuế	Đường hạ Tầng Mới Chợ	400	10,5	10,5	
45	Đào Bí	Đường hạ Tầng Mới Chợ	Đường hạ Tầng Mới Chợ	100	10,5	10,5	
46	Lê Ích Mộc	Đường Trần Nhật Duật	Đường khu dân cư	860	10,5	10,5	
<b>VIII XÃ BẢO NINH (16 TUYẾN)</b>							
47	Hoàng Đạo Thủy	Đường Võ Nguyên Giáp	Dự kiến đường Võ Bản	413	22,5	22,5	
48	Phan Lại	Dự kiến đường Hoàng Đạo Thủy	Dự kiến đường Hoàng Văn	260	13,5	13,5	
49	Hoàng Văn	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường quy hoạch 36m	520	32,0	32,0	
50	Nguyễn Cửu Trường	Dự kiến đường Phan Lại	Dự kiến đường 15-7	330	13,5	13,5	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 1 (REGAL GROUP)
51	Trần Nguyễn Diễm	Dự kiến đường Phan Lại	Dự kiến đường 15-7	330	13,5	13,5	
52	Võ Hồng Anh	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường quy hoạch 36m	630	32,0	32,0	
53	Võ Bản	Dự kiến đường Hoàng Đạo Thủy	Đường Điện Biên Phủ	1.020	27,0	27,0	
54	15-7	Dự kiến đường Hoàng Đạo Thủy	Đường Điện Biên Phủ	1.020	32,0	32,0	
55	Lê Xuân Chinh	Nhà Ông Võ Thanh (Thôn Mỹ Cảnh)	Nhà Thờ Đồng Dương	450	5,0	5,0	
56	Phạm Duy Quyết	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nhật Lệ	550	5-32	5-32	
57	Nguyễn Quốc Hoàn	Đường Trần Hưng Đạo	Nhà bà Lê Thị Bé	770	5,0	5,0	
58	Trần Đạt	Đường Quy hoạch 36m	Đường Nhật Lệ	450	5,0	5,0	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ			GHI CHÚ
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)	
59	Hoàng Công Đán	Đường Quy hoạch 36m	Nhà Thờ Đồng Dương	400	5,0	5,0	
60	Đặng Đại Độ	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nhật Lệ	500	5,0	5,0	
61	Đình Lễ	Đường Võ Nguyên Giáp	Dự kiến đường Phạm Duy Quyết	600	5-15	5-15	
62	Phạm Thế Lộc	Đường Mỹ Cảnh	Dự kiến đường Lê Xuân Chính	480	5-15	5-15	
<b>IX PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ (18 TUYẾN)</b>							
63	Mai Trung	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Võ Khắc Triển	230	15,0	15,0	
64	An Sinh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Võ Khắc Triển	230	15,0	15,0	
65	Hoàng Bá Hiệu	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Võ Khắc Triển	110	15,0	15,0	Dài quy hoạch 280m
66	Quyết Thắng	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Võ Khắc Triển	230	32,0	32,0	Dài quy hoạch 690m
67	Nguyễn Lễ	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường khu dân cư	420	15,0	15,0	Dài quy hoạch 730m
68	Ngô Thế Vinh	Đường Mạc Kim Chi	Võ Khắc Triển	150	15,0	15,0	Dài quy hoạch 560m
69	Kim Bàng	Đường QH 15m	Đường QH 15m	170	15,0	15,0	
70	Phạm Triệt	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH 15m	334	15,0	15,0	
71	Trần Quý Kiên	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH 15m	420	15,0	15,0	
72	Cần Vương	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH (Giáp HT)	720	15,0	15,0	Dài quy hoạch 1050m
73	Hoàng Nghĩa Phú	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH 15m	400	15,0	15,0	
74	Phạm Quang Tiến	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH 15m	380	15,0	15,0	
75	Nguyễn Văn Tố	Đường QH 15m (GD1)	Đường QH 15m	200	15,0	15,0	
76	Vương Hồng Sển	Đường La Sơn Phu Tử	Đường QH 15m	200	15,0	15,0	
77	Võ Văn Tuấn	Đường La Sơn Phu Tử	Đường QH (Giáp HT)	190	15,0	15,0	
78	Võ Tánh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phạm Hùng kéo dài	180	17,5	17,5	
79	Nguyễn Xuân Ôn	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phạm Hùng kéo dài	330	17,5	17,5	
80	Vũ Duệ	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Đỗ Nhuận	170	17,5	17,5	
<b>X PHƯỜNG BẮC LÝ (07 TUYẾN)</b>							
81	Dương Khuê	Đường Phan Đình Phùng	Đường Bê tông Khu dân cư	290	6,0	13,0	Dài quy hoạch 390m
82	Phạm Bành	Đường Lê Đình Chinh	Đường Hồng Chương	220	13,0	13,0	
83	Nguyễn Duy Hiệu	Đường Mai An Tiên	Đường Hồng Chương	250	13,0	13,0	
84	Triệu Túc	Đường Hồng Chương	Ngõ đường Minh Mạng	190	13,0	13,0	
85	Ngô Văn Sở	Đường Hữu Nghị	Đường Nguyễn Văn Linh	370	32,0	32,0	
86	Nguyễn Thành Ý	Đường Ngô Văn Sở	Ngõ đường Hữu Nghị	170	5,0	13,0	
87	Đặng Chiêm	Đường Trần Trung Quang	Đường Hán Thuyên	300	7,0		
<b>XI PHƯỜNG PHÚ HẢI (11 TUYẾN)</b>							
88	Trần Đức Hòa	Đường Đào Duy Từ	Dự kiến đường Kinh Dương Vương	600	13,0	13,0	
89	Vũ Dương	Nút giao Trần Đức Hòa - Trương Định	Hoàng Kim Xán	200	13,0	13,0	
90	Kinh Dương Vương	Đường Điện Biên Phủ	Đường QH 15m	590	13,0	13,0	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ			GHI CHÚ
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)	
91	Âu Cơ	Dự kiến đường Kinh Dương Vương	Sát sông Lê Kỳ	443	13,0	13,0	
92	Lạc Long Quân	Dự kiến đường Kinh Dương Vương	Sát sông Lê Kỳ	457	13,0	13,0	
93	Vân Lang	Dự kiến Đường Âu Cơ	Dự kiến đường Lạc Long Quân	304	13,0	13,0	
94	Mạc Hiến Tích	Đường Đào Duy Từ	Đường Hoàng Kim Xán	300	13,0	13,0	
95	Âu Lạc	Dự kiến Đường Âu Cơ	Dự kiến đường Lạc Long Quân	280	13,0	13,0	
96	An Dương Vương	Dự kiến đường Lạc Long Quân	Công viên khu quy hoạch	450	13,0	13,0	
97	Hoà Lư	Dự kiến đường Lạc Long Quân	Công viên khu quy hoạch	477	13,0	13,0	
98	Trần Tất Văn	Sát kênh Cầu Ngăn	Đường Lưu Hữu Phước (Kéo dài)	500	15,0	15,0	
<b>XII XÃ QUANG PHÚ (10 TUYẾN)</b>							
99	Lê Trầm	Đường Trương Pháp	Đường Đội Cung	760	5-10,5		
100	Võ Trường Toàn	Đường Trương Pháp	Đường khu dân cư	340	5-15		
101	Nguyễn Bá Tế	Đường Khu dân cư	Đường Đội Cấn	320	5-15		
102	Trần Bạch San	Dự kiến đường Võ Trường Toàn	Khu dân cư Tân Phú	450	10,5		
103	Phạm Khởi	Dự kiến đường Võ Trường Toàn	Phía sau Ban QL rừng phòng hộ thành phố	330	10,5		
104	Nguyễn Hàng Chi	Đường Nguyễn Hữu Hào	Đường Đội Cung	230	5,0		
105	Hồ Viêm	Đường Nguyễn Hữu Hào	Đường Đội Cung	250	4,0		
106	Mạc Cảnh Hưởng	Đường Nguyễn Hữu Hào	Đường Đội Cung	270	4,0		
107	Vũ Hải	Đường Nguyễn Hữu Hào	Đường Đội Cung	260	4,0		
108	Nguyễn Nghiễm	Đường Nguyễn Hữu Hào	Đường Đội Cung	300	4,0		

**PHỤ LỤC 2**  
**ĐẶT TÊN CHO 08 TUYẾN ĐƯỜNG KÉO DÀI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (LẦN THỨ 09)**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình)*

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU HIỆN CÓ	ĐIỂM ĐẦU ĐỀ NGHỊ NÓI DÀI	ĐIỂM CUỐI HIỆN CÓ	ĐIỂM CUỐI ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI	QUY MÔ			
						Chiều dài hiện có (m)	Chiều dài sau khi được nối dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
<b>I</b>	<b>PHƯỜNG ĐỨC NINH ĐỒNG (03 TUYẾN)</b>								
1	Trần Thái Tông (đã đặt tên đường lần thứ 7 năm 2018)	Đường Nguyễn Đăng Đạo	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lợi	Đường Điện Biên Phủ	245	800	27,0	27,0
2	Nguyễn Bá Lân (đã đặt tên đường lần thứ 7 năm 2018)	Đường Nguyễn Đăng Đạo	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lợi	Hết khu quy hoạch dân cư	245	800	15,0	15,0
3	Phạm Văn Đồng (đã đặt tên đường lần thứ 6 năm 2015)	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lợi	Đường Điện Biên Phủ	2.200	3.300	36,0	36,0
<b>II</b>	<b>PHƯỜNG BẮC NGHĨA (01 TUYẾN)</b>								
4	Hoàng Tụy (đã đặt tên đường lần thứ 8 năm 2021)	Đường Cao Văn Lầu	Đường Triệu Quang Phục	Đường Triệu Quang Phục	Đường Nguyễn Kinh Chi	200	600	5,0	
<b>IV</b>	<b>XÃ ĐỨC NINH (02 TUYẾN)</b>								
5	Nguyễn Đăng Giai (đã đặt tên đường lần thứ 4 năm 2008)	Đường Điện Biên Phủ	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lợi	Đường Trần Nhật Duật, thôn Đức Sơn	820	1.290	10,5	10,5
6	Phan Huy Ích (đã đặt tên đường lần thứ 5 năm 2012)	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Đăng Giai (kéo dài)	Đường Nguyễn Đăng Giai (kéo dài)	Đường sát Bắc Nam, thôn Tân Sơn	520	1.200	6,0	
<b>V</b>	<b>PHƯỜNG ĐÔNG PHÚ (01 TUYẾN)</b>								
7	Phạm Hùng (đã đặt tên đường lần thứ 5 năm 2012)	Đường Trần Bang Cản	Đường Đỗ Nhuận	Đường Đỗ Nhuận	Đường Nguyễn Hữu Thọ	220	390	17,5	17,5
<b>VI</b>	<b>PHƯỜNG PHÚ HẢI (01 TUYẾN)</b>								
8	Đường Lưu Hữu Phước (đã đặt tên đường lần thứ 6 năm 2015)	Đường Hạ tầng (Tập đoàn Sơn Hải)	Kênh Cầu Ngán	Kênh Cầu Ngán	Sau lưng Taxi Mai Linh	610	1.360	22,5	22,5